

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 669/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 659/2020/TLST- VHNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Bùi Thị T**, sinh năm 1989;

- **Anh Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1978;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: số 23 phố T, phường P, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 659/2020/TLST- VHNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc A** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc A có ba con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 20/7/2008; Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/01/2010; Nguyễn Văn Đức T, sinh ngày 17/01/2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 20/7/2008 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/01/2010; chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn Đức T, sinh ngày 17/01/2015. Hai bên tự nguyện thỏa thuận không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc A xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001046 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường P, quận B*
thành phố H.
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên